

Số: 361 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 20 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp huyện

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 202/TTr-SNNPTNT ngày 10 tháng 02 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 03 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp huyện. Cụ thể:

- Phụ lục I gồm 01 quy trình nội bộ thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh/Chủ tịch UBND tỉnh.

- Phụ lục II gồm 02 quy trình nội bộ thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện/Chủ tịch UBND cấp huyện.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Phục vụ hành chính công, UBND cấp huyện có trách nhiệm thiết lập quy trình điện tử quy định tại Phụ lục I, II của Điều 1 Quyết định này thuộc thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính phần việc của đơn vị mình trên phần mềm Hệ thống xử lý một cửa tập trung tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh; CV: NN;
- Công TTĐT, TT PVHCC;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Hải Minh

Phụ lục I
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH/CHỦ TỊCH UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
(Kèm theo Quyết định số 361 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC
1	Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị	3.000229	Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Phần II. NỘI DUNG QUY TRÌNH

1. Tên thủ tục: Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị

- Thời hạn giải quyết: 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trong đó: *08 ngày làm việc tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 05 ngày làm việc tại UBND tỉnh.*

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PV hành chính công. Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Chi cục Phát triển nông thôn xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc

Bước 2	Chi cục Phát triển nông thôn	Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ	04 giờ làm việc
Bước 3	Chi cục Phát triển nông thôn	- Kiểm tra thực địa, đối chiếu, xác minh sự phù hợp giữa hồ sơ và thực tế, xác định sơ bộ khối lượng đầu tư các hạng mục. - Tham mưu Hội đồng cấp tỉnh tổ chức họp thẩm định, thống nhất biên bản và tham mưu Tờ trình, dự thảo Quyết định hỗ trợ gửi UBND tỉnh phê duyệt.	48 giờ làm việc
Bước 4	Sở Nông nghiệp và PTNT	Ban hành Tờ trình và Dự thảo Quyết định hỗ trợ gửi UBND tỉnh phê duyệt.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và PTNT	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Phát triển nông thôn trình hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh	02 giờ làm việc
Bước 6	Chi cục Phát triển nông thôn	Liên thông hồ sơ lên UBND tỉnh	04 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho sở, ban, ngành và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	04 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.	24 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Phê duyệt kết quả TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Trung tâm PV hành chính công tỉnh.	04 giờ làm việc
Bước 12	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả Quyết định phê duyệt hỗ trợ cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			104 giờ làm việc

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG THUỘC
THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND CẤP HUYỆN/CHỦ TỊCH UBND CẤP HUYỆN
(Kèm theo Quyết định số 361 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC
1	Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị	3.000230	Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp huyện.
2	Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng	3.000231	

Phần II. NỘI DUNG QUY TRÌNH

1. Tên thủ tục: Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị

- Thời hạn giải quyết: 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. *Trong đó: 08 ngày làm việc tại Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế; 05 ngày làm việc tại UBND cấp huyện.*

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện - Bộ phận HC-TH của Trung tâm Hành chính công cấp huyện	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc

Bước 2	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế	Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ	04 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế	- Kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực địa để đối chiếu, xác minh sự phù hợp giữa hồ sơ và thực tế. - Tham mưu Hội đồng cấp huyện tổ chức họp thẩm định, thống nhất biên bản và tham mưu Tờ trình, dự thảo Quyết định hỗ trợ gửi UBND cấp huyện phê duyệt.	48 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế	Ban hành Tờ trình và Dự thảo Quyết định hỗ trợ gửi UBND cấp huyện phê duyệt	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận văn thư của Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chuyên viên Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế trình hồ sơ liên thông lên UBND cấp huyện	02 giờ làm việc
Bước 6	Chuyên viên Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế	Liên thông hồ sơ lên UBND cấp huyện	04 giờ làm việc
Bước 7	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, xử lý hồ sơ, phê duyệt Quyết định hỗ trợ; chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế	40 giờ làm việc
Bước 8	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm HCC huyện	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả Quyết định phê duyệt hỗ trợ cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			104 giờ làm việc

2. Tên thủ tục: Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng.

- Thời hạn giải quyết: 11 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trong đó: UBND cấp xã 02 ngày làm việc, 07 ngày làm việc tại Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế; 02 ngày làm việc tại UBND cấp huyện.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện)
Bước 1	Bộ phận TN và TKQ hiện đại cấp xã	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức. - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ	16 giờ làm việc

		<i>trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện.	
Bước 2	- Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện - Bộ phận HC-TH của Trung tâm Hành chính công cấp huyện	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho Bộ phận TN và TKQ hiện đại cấp xã; chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế	Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ	04 giờ làm việc
Bước 4	Chuyên viên Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế	- Kiểm tra hồ sơ, tổ chức rà soát - Tham mưu UBND cấp huyện tham mưu thành lập Tổ thẩm định - Tham mưu Tổ thẩm định tổ chức họp thẩm định, thống nhất biên bản và tham mưu Tờ trình, dự thảo Quyết định hỗ trợ gửi UBND cấp huyện phê duyệt.	40 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế	Ban hành Tờ trình và Dự thảo Quyết định hỗ trợ gửi UBND cấp huyện phê duyệt	02 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư của Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chuyên viên Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế trình hồ sơ liên thông lên UBND cấp huyện	02 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế	Liên thông hồ sơ lên UBND cấp huyện	04 giờ làm việc
Bước 8	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, xử lý hồ sơ, phê duyệt Quyết định hỗ trợ; chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế	16 giờ làm việc
Bước 9	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm HCC huyện	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả Quyết định phê duyệt hỗ trợ cho Bộ phận TN và TKQ hiện đại cấp xã.	
Bước 10	Bộ phận TN và TKQ hiện đại cấp xã	Trả Quyết định phê duyệt hỗ trợ cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			88 giờ làm việc